TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 06-10-2022
V/v " Đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST–DS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2022/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy Trào, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Đệ, phường An Thới, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Nam, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu vực 5, phường 4, Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/3/2022tại Văn phòng công chứng Nguyễn Trung Kiên).

2. Bị đơn:

2.1 Bà Nguyễn Thị Tuyết (tên gọi khác: Lê Thị Mười), sinh năm: 1936

Địa chỉ: Ấp 9B, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

2.2 Nguyễn Thị Hòa. Vắng mặt

2.3 Nguyễn Thị Hạnh. Vắng mặt

2.4 Nguyễn Văn Mung. Vắng mặt

2.5 Nguyễn Thị Hai. Vắng mặt

2.6 Nguyễn Văn Nô. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp 9A1, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

2.7 Nguyễn Văn Son. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Đoàn Thị Mai, sinh năm: 1974. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

3.2 Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh năm: 1995. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

3.3 Nguyễn Thị Cẩm Duyên, sinh năm: 2002. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 30 Nguyễn Đệ, phường An Thới, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

4. Người làm chứng :

4.1 Võ Kim Yến, sinh năn : 1987 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

4.2 Bùi Văn Thoại (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Cùng địa chỉ : Ấp 9B, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

4.3 Ông Nguyễn Xuân Thắng, sinh năm : 1968

Địa chỉ : Ấp Thị trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Văng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/4/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lê Nam trình bày: Ngày 16/11/2016 ông Trào có thỏa thuận với gia đình bà Tuyết để nhận chuyển nhượng phần đất có diện tích 28.000m^2 tại các thửa 401,444,412,391,392,328 tờ

bản đồ số 02 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00247 cấp ngày 17/6/1998 cho hộ ông Nguyễn Văn Tài và bà Lê Thị Mười (Nguyễn Thị Tuyết), phần đất tọa lạc tại ấp 9A1, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Ông Trào đã giao trước cho bà Tuyết 500.000.000 đồng, có làm biên nhận nhận tiền do bà Tuyết lăn tay và con bà Tuyết là Nguyễn Thị Hạnh chứng kiến, cùng ngày thì ông Trào và bà Tuyết có đến văn phòng công chứng Châu Thành (nay là văn phòng công chứng Nguyễn Xuân Thắng) để làm hợp đồng ủy quyền cho ông Trào được chuyển nhượng phần đất trên. Tuy nhiên, sau đó ông Trào liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng thì không được do đất của bà Tuyết đang có tranh chấp và giữa ông Trào, bà Tuyết không có hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì vậy nay ông Trào khởi kiện để yêu cầu bà Tuyết cùng các con trong gia đình trả lại số tiền đã nhận 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 16/11/2016 cho đến khi xét xử theo mức lãi suất do nhà nước quy định.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn Nguyễn Thị Tuyết trình bày: bà hoàn toàn không quen biết với ông Nguyễn Duy Trào, bà có 01 phần đất tọa lạc tại ấp 9A1, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, phần đất được cấp cho hộ gia đình. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì cần tiền xây mộ cho chồng nên bà muốn vay tiền của ngân hàng, nhưng do bà đã lớn tuổi nên không thể vay tiền được, vì vậy bà mới đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất co một người tên Tươi (không rõ họ tên đầy đủ), sống ở cùng ấp để nhờ làm thủ tục vay tiền, số tiền vay 40.000.000 đồng, bà Tuyết đã nhận xong. Phần đất trên hiện nay bà Tuyết cùng các con đang trực tiếp sử dụng. Nay ông Trào khởi kiện yêu cầu bà trả 500.000.000 đồng thì bà không đồng ý.

Các bị đơn Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Văn Mung, Nguyễn Thị Hai, Nguyễn Văn Nô, Nguyên Văn Son đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành ghi lời khai và hòa giải, nhưng các bị đơn không có mặt lý do cho rằng bản thân không liên quan đến vụ án, vì vậy Tòa án không thể ghi lời khai được.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/01/2022 người làm chứng Nguyễn Thị Hạnh khai: bà Hạnh là con thứ ba của bà Nguyễn Thị Tuyết, bà có nghe bà Tuyết nói vay 60.000.000 đồng của ông Nguyễn Hòa Hợp và đưa bằng khoán cho ông Hợp, ngoài ra bà Tuyết không có vay khoản nào của ai khác. Đối với chữ ký trong biên nhận nhận tiền ngày 16/11/2016 đúng là chữ ký của bà Hạnh, tuy nhiên chữ ký này bà Hạnh mới ký gần đây chứ không phải ký từ năm 2016, lúc ký biên nhận nhận tiền thì có mặt bà Hạnh, Võ Kim Yến (người viết biên nhận nhận tiền), ông Nguyễn Duy Trào, bà Tuyết và trưởng ấp (không biết họ tên). Tại ngày viết biên

nhận thì các bên không có giao nhận tiền, trước khi ký thì bà Hạnh có được nghe đọc lại và ký tên.

Người làm chứng Võ Kim Yến trình bày: Chị là hàng xóm của bà Tuyết. Ngày 16/11/2016 bà Tuyết và ông Trào có nhờ chị Yến ghi biên nhận nhận tiền giữa ông Trào, bà Tuyết số tiền 500.000.000 đồng, khi giao tiền thì chị Yến không có chứng kiến, khi lập biên bản trên thì có mặt chị, ông Trào, bà Tuyết, bà Hạnh (con bà Tuyết) và ông Thoại (bí thư ấp), lập xong chị Yến có đọc lại cho mọi người nghe và thống nhất ký tên, bà Tuyết lăn tay.

Người làm chứng Bùi Văn Thoại trình bày: Ông là trưởng ấp 9, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Việc ông Trào và bà Tuyết thỏa thuận sang đất lúc đầu như thế nào thì ông hoàn toàn không biết, khi ông Trào liên hệ với địa phương để làm thủ tục sang nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị bà Tuyết ngăn cản nên chính quyền địa phương mới hay. Nay việc tranh chấp trên ông không có ý kiến gì.

Người làm chứng Nguyễn Xuân Thắng trình bày: Ông là trưởng văn phòng công chứng Nguyễn Xuân Thắng (trước đây là văn phòng công chứng Châu Thành). Vào ngày 16/11/2016 Văn phòng công chứng Châu Thành có chứng nhận hợp đồng ủy quyền giữa bà Nguyễn Thị Tuyết ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Trào theo hợp đồng số 376A quyển số 02/2016/CC-SCC/HĐUQ. Hợp đồng trên đượ văn phòng thực hiện đảm bảo đúng theo quy định pháp luật đất đai về công chứng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự, cụ thể là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Duy Trào với các bị đơn Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Văn Mung,

Nguyễn Thị Hai, Nguyễn Văn Nô, Nguyên Văn Son; Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Tuyết trả số tiền đã nhận 500.000.000 đồng cho ông Nguyễn Duy Trào; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi suất chậm trả; Về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Tuyết có trách nhiệm trả số tiền còn nợ, không yêu cầu các bị đơn Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Văn Mung, Nguyễn Thị Hai, Nguyễn Văn Nô, Nguyên Văn Son liên đới trả số tiền trên; Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật. Vì vậy căn cứ vào Điều 217 đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy Trào đối với các bị đơn Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Văn Mung, Nguyễn Thị Hai, Nguyễn Văn Nô, Nguyên Văn Son.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện ông Nguyễn Duy Trào yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa ông bà bà Tuyết, yêu cầu bà Tuyết trả lại số tiền chuyển nhượng 500.000.000 đồng và lãi suất phát sinh, vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất". Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu đòi lại 500.000.000 đồng số tiền đã đưa cho bà Tuyết. Xét thấy yêu cầu trên vẫn thuộc phạm vi khởi kiện lúc ban đầu, căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định lại, đây là vụ án "Đòi lại tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.3] Các bị đơn Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Văn Mung, Nguyễn Thị Hai, Nguyễn Văn Nô, Nguyên Văn Son, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Mai, Nguyễn Thị Cẩm Tiên, Nguyễn Thị Cẩm Duyên; người làm chứng Bùi Văn Thoại, Võ Kim Yến có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ và Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Duy Trào yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết trả lại số tiền đã nhận từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất

500.000.000 đồng, bà Tuyết không đồng ý, cho rằng không có nhận số tiền trên nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Quá trình thu thập chứng cứ đến phiên tòa hôm nay, Tòa án đã yêu cầu các bên cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh. Do các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ, không có đương sự nào yêu cầu giám định các tài liệu, chứng cứ do đương sự khác cung cấp; không ai yêu cầu xem xét thẩm định và định giá; không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu. Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết tranh chấp.

[3.2] Xét hợp đồng ủy quyền ngày 16/11/2016 giữa ông Nguyễn Duy Trào và bà Nguyễn Thị Tuyết:

Nội dung ủy quyền "*Bằng hợp đồng này Tôi (Tuyết) đồng ý ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Trào, sinh năm: 1970 được thay mặt Tôi toàn quyền quyết định: chuyển nhượng, thế chấp, tặng cho, được nhận tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, được nhận các Quyết định có liên quan đến việc thu hồi đất giao, được quyền vay vốn Ngân hàng, được lập thủ tục tách nhập thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*. Thời hạn ủy quyền 05 năm. Kèm theo hợp đồng ủy quyền là Giấy xác nhận tình trạng độc thân của bà Tuyết do Ủy ban nhân dân xã Vị Bình xác nhận; Giấy chứng nhận sức khỏe chuyên khoa tâm thần kinh do Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận ngày 01/8/2016; Hợp đồng trên không ghi nhận thù lao bà Tuyết phải trả cho ông Trào là bao nhiêu. Hợp đồng trên đã hết hiệu lực. Ông Trào hiện đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tuyết nên ông Trào có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tuyết.

[3.3] Xét biên nhận nhận tiền ngày 16/11/2016:

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Nguyễn Duy Trào có cung cấp biên nhận nhận tiền với nội dung *"Tôi tên: Nguyễn Thị Tuyết, SN: 1936. Địa chỉ: Ấp 9B, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, Hậu Giang. Tôi có nhận số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Duy Trào, sinh năm 1970, địa chỉ: Số 30, đường Nguyễn Đệ, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ. Đây là khoản tiền tôi thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất số L336551…)*, người giao tiền Ông Nguyễn Duy Trào, người làm chứng Nguyễn Thị Hạnh, người viết dùm Võ Kim Yến đã ký tên; người nhận tiền bà Nguyễn Thị Tuyết đã điểm chỉ vào biên nhận tiền trên. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thông báo số 156/TB-TA ngày 13/7/2022 gửi đến cho bà Tuyết và bà Hạnh về việc có yêu cầu giám định chữ ký và dấu vân tay trên biên nhận nhận tiền ngày 16/11/2016; tuy nhiên hết thời hạn

thông báo bà Tuyết và bà Hạnh đều không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, xem như bà Tuyết và bà Hạnh đã từ bỏ quyền chứng minh của mình; người làm chứng Võ Kim Yến cũng thừa nhận sau khi viết xong biên nhận trên thì chị chứng kiến ông Trào, bà Hạnh ký tên, bà Tuyết lăn tay trên tờ biên nhận. Tại biên bản ghi lời khai của bà Hạnh ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy ghi nhận "*Tôi có được xem qua chữ ký của tôi trong Biên nhận nhận tiền ngày 16/11/2016 bên dưới chữ người làm chứng đúng là chữ ký của tôi, do tôi mới ký gần đây chứ không phải là ký từ năm 2016".* Vì vậy Hội đồng xét xử xác định bà Tuyết có nhận số tiền 500.000.000 đồng cho ông Trào là đúng sự thật, việc bà Tuyết chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trào, do đó việc ông Trào khởi kiện yêu cầu bà Tuyết trả số tiền đã nhận 500.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp theo Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[3.4] Bà Tuyết cho rằng không vay tiền cũng như chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trào, bà đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cho ông Tươi (không rõ họ tên), sau đó Tươi đưa cho Nguyễn Hòa Hợp (không rõ địa chỉ) để nhờ vay số tiền 40.000.000 đồng. Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2022 thì trưởng ấp xác nhận tại ấp không ai tên Nguyễn Hòa Hợp sinh sống. Đối với người tên Tươi như bà Tuyết miêu tả thì có, nhưng hiện tại thường xuyên vắng mặt ở địa phương, đi đâu và làm gì thì địa phương không năm rõ. Do đó lời khai của bà Tuyết không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn:

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, số tiền 500.000.000 đồng ông Trào đưa cho bà Tuyết thực chất là tiền vay, thời hạn vay là 02 năm 06 tháng, nhưng hai bên chỉ thỏa thuận ở ngoài không ghi vào biên nhận, để đảm bảo khoản vay thì bà Tuyết có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trào nên hai bên mới làm hợp đồng ủy quyền ngày 16/11/2016 tại Văn phòng công chứng. Vì vậy nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 16/11/2016 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất do nhà nước quy định.

Xét thấy căn cứ vào biên nhận nhận tiền ngày 16/11/2016 thì ông Trào đưa 500.000.000 đồng cho bà Tuyết lý do bà Tuyết thế chấp quyền sử dụng đất cho ông Trào, biên nhận không ghi nhận rõ thời hạn thế chấp là bao lâu? Lãi suất tính như thế nào? Cũng không ghi nhận đây là tiền vay. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tuyết hiện nay ông Nguyễn Duy Trào đang trực tiếp quản lý. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu

tính lãi suất chậm trả từ 16/11/2016 đến khi xét xử sơ thẩm là không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, 91, 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 122, Điều 131, Điều 357, 500, Điều 501, Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Duy Trào.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết có trách nhiệm trả lại số tiền đã nhận 500.000.000[đ] (*Năm trăm triệu đồng*) cho ông Nguyễn Duy Trào. Ông Trào có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00247 cấp ngày 17/6/1998 cho hộ ông Nguyễn Văn Tài và bà Nguyễn Thị Tuyết, phần đất tọa lạc tại ấp 9A1, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cho bà Nguyễn Thị Tuyết.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Duy Trào với các bị đơn Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Văn Mung, Nguyễn Thị Hai, Nguyễn Văn Nô, Nguyên Văn Son.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Duy Trào về việc yêu cầu bà Tuyết trả lãi suất chậm trả từ ngày 16/11/2016 đến khi xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị Tuyết là người cao tuổi được miễn tiền án phí dân sự theo quy định. Nguyên đơn Nguyễn Duy Trào được nhận lại 12.000.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí phản tố theo biên lai số 0002778, lập ngày 15/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bán hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS;